BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2024/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam, bao gồm: giá tối đa dịch vụ hoa tiêu hàng hải; khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo; khung giá dịch vụ bốc dỡ container; khung giá dịch vụ lai dắt tàu biển; quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tại cảng biển thực hiện kê khai giá".

2. Bổ sung khoản 10 vào sau khoản 9 Điều 2 như sau:

"10. Dịch vụ tại cảng biển là các dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoặc doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển hoặc đại diện của doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển cung cấp và thu giá dịch vụ của khách hàng để phục vụ việc vận chuyển hàng hoá, hành khách thông qua cảng biển".

3. Bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 như sau:

"Điều 11a. Tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể của dịch vụ tại cảng biển thuộc diện kê khai giá

1. Hoa tiêu hàng hải.

2. Sử dụng cầu, bến, phao neo.

3. Bốc, dỡ container.

4. Lai dắt tàu biển.

5. Bốc dỡ hàng hoá khác, bao gồm: hàng khô, hàng rời, hàng lỏng.

6. Buộc, cởi dây tàu biển.

7. Lưu giữ hàng hoá tại kho bãi cảng biển, bao gồm dịch vụ lưu giữ container, hàng khô, hàng rời, hàng lỏng.

8. Kiểm đếm, đóng và rút hàng hoá tại cảng biển.

9. Lập và cấp chứng từ vận chuyển container được vận chuyển thông qua cảng biển.

10. Kẹp, tháo chì container được vận chuyển thông qua cảng biển.

11. Vệ sinh container, áp dụng trong trường hợp hàng hoá làm bẩn container làm phát sinh dịch vụ vệ sinh container.

12. Vệ sinh môi trường, bao gồm dịch vụ thu gom, phân loại, xử lý chất thải từ hoạt động của tàu thuyền tại cảng".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

"1. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Trường hợp các yếu tố hình thành giá thay đổi có thể làm cho giá dịch vụ tại cảng biển thấp hơn mức giá tối thiểu hoặc cao hơn mức giá tối đa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức thẩm định phương án giá, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh giá theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

c) Định kỳ thực hiện rà soát tổng thể Danh sách doanh nghiệp kê khai giá, báo cáo Bộ Giao thông vận tải trước ngày 05 tháng 12 hàng năm;

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá dịch vụ tại cảng biển.".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang